

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH BẮC NINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện đánh giá và công nhận xã, phường phù hợp với trẻ em trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; UBND tỉnh Bắc Ninh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

- Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh phù hợp với trẻ em. Tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên toàn tỉnh. Tạo điều kiện cho trẻ em được hưởng đầy đủ các quyền cơ bản theo quy định, có cơ hội để phát triển toàn diện. Đảm bảo trẻ em được tiếp cận các dịch vụ về vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dinh dưỡng, chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ trẻ em, phúc lợi xã hội.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, các ngành đoàn thể, gia đình và cộng đồng phối hợp hành động thúc đẩy việc thực hiện đạt kết quả “Xã, phường phù hợp với trẻ em”.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

- 100% xã, phường xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí về xã, phường phù hợp với trẻ em.

- Năm 2027 (là năm thứ 2 của Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm, giai đoạn 2026-2030): Phần đầu đạt 70% xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

- Năm 2029 (là năm thứ 4 của Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm, giai đoạn 2026-2030): Phần đầu đạt 75% xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

- Từ năm 2029: Những kỳ đánh giá tiếp theo, sau mỗi 02 kỳ tăng 1% xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em. Duy trì khi tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em ở mức 90%.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng**

- Các xã, phường trong phạm vi toàn tỉnh.
- Các thành viên Hội đồng đánh giá, Hội đồng xét duyệt, trẻ em.
- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

**2. Phạm vi thực hiện:** Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

**3. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2026.

## **III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ XÃ, PHƯỜNG PHÙ HỢP VỚI TRẺ EM**

**1. Tiêu chí đánh giá xã, phường phù hợp với trẻ em bao gồm:**

- Tiêu chí 1: Nguồn lực thực hiện quyền trẻ em;
- Tiêu chí 2: Trẻ em được khai sinh đúng quy định;
- Tiêu chí 3: Trẻ em bị xâm hại;
- Tiêu chí 4: Trẻ em vi phạm pháp luật, nghiện ma túy;
- Tiêu chí 5: Trẻ em bị tai nạn, thương tích;
- Tiêu chí 6: Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp;
- Tiêu chí 7: Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng;
- Tiêu chí 8: Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi;
- Tiêu chí 9: Trẻ em được khám sức khỏe định kỳ;
- Tiêu chí 10: Trẻ em đến trường, lớp mầm non;
- Tiêu chí 11: Trẻ em được thực hiện quyền tham gia của trẻ em;
- Tiêu chí 12: Hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể dục, thể thao dành cho trẻ em;
- Tiêu chí 13: Mức độ hài lòng của trẻ em và người dân về việc thực hiện quyền trẻ em.

**2. Cách tính và thang điểm đối với từng tiêu chí (theo phụ lục 1 gửi kèm); Điều kiện và quy trình đánh giá, xét công nhận xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em (theo phụ lục 2 gửi kèm)**

**3. Kiểm tra, giám sát việc đánh giá các tiêu chuẩn của địa phương.**

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em**

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em cũng như xây dựng xã,

phường phù hợp với trẻ em thông qua việc ban hành và lồng ghép nội dung về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch hàng năm. Phân công và tạo điều kiện cho các ngành, tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, ưu tiên giải quyết các vụ xâm hại trẻ em tại địa phương. Đảm bảo trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp phù hợp.

- Bố trí nguồn kinh phí địa phương để đảm bảo cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

## **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em.**

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao hiểu biết về Luật Trẻ em, các chủ trương chính sách liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; sự cần thiết xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em; tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em cũng như những lợi ích thiết thực mang lại cho trẻ em để gia đình, cộng đồng dân cư cùng tham gia phấn đấu thực hiện; vận động nhân dân, từng gia đình tích cực tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Tổ chức xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm tuyên truyền, giới thiệu các địa phương làm tốt xã, phường phù hợp với trẻ em. Biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu có nhiều thành tích trong công tác xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em.

- Biên tập, phát hành các tài liệu tuyên truyền, tờ rơi, tờ gấp, pano, áp phích, khẩu hiệu, các thông điệp, nội dung tiêu chí xã, phường phù hợp với trẻ em. Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ở các cấp (xây dựng phóng sự truyền hình, chuyên mục, video thông điệp về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; xã, phường phù hợp với trẻ em...).

- Tổ chức hội thi, hội thảo, hội nghị chuyên đề và tập huấn kỹ năng tuyên truyền về xã, phường phù hợp với trẻ em. Triển khai các hoạt động truyền thông trực tiếp tại gia đình, trường học và cộng đồng; lồng ghép vào các cuộc họp của tổ, nhóm, đoàn thể, các cuộc giao ban định kỳ của các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương...

## **3. Nâng cao trách nhiệm và tăng cường công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai và tăng cường công tác phối hợp để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em; các tiêu chí để thực hiện xã, phường phù hợp với trẻ em. Hàng năm, gắn việc thực hiện nhiệm vụ xã, phường phù hợp với trẻ em vào nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### **4. Củng cố và nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em**

- Các địa phương, đơn vị cần bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em đảm bảo về số lượng, chất lượng; đặc biệt quan tâm đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã và thôn, tổ dân phố.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, trao đổi kinh nghiệm cho cán bộ về kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; xã, phường phù hợp với trẻ em.

#### **5. Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách với trẻ em**

- UBND các cấp, các ban, ngành, đoàn thể tăng cường bố trí kinh phí cho các hoạt động thường xuyên của công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ em được thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật.

- Ngoài nguồn ngân sách Nhà nước, các địa phương, đơn vị chủ động vận động các tổ chức, cá nhân tài trợ, ủng hộ cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; đặc biệt tập trung vận động nguồn lực để thực hiện các tiêu chí khó đạt về xã, phường phù hợp với trẻ em như: Tiêu chí 3, 5, 6, 11, 12, 13.

#### **6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát**

- Việc đánh giá các tiêu chí xã, phường phù hợp với trẻ em phải đảm bảo đúng quy định, công bằng, công khai; do vậy các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện các tiêu chí xã, phường phù hợp với trẻ em để có sự chỉ đạo kịp thời, đảm bảo đạt tiêu chí đề ra.

- Cơ quan chức năng cấp tỉnh chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát chính quyền xã, phường trong việc thực hiện xã, phường phù hợp với trẻ em.

#### **7. Chế độ báo cáo**

- Trước ngày 15 tháng 11 của năm đánh giá, UBND các xã, phường tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Y tế*).

- Trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, các Sở, ngành và UBND các xã, phường báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch lồng ghép vào báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác trẻ em (*trong đó nêu rõ kết quả cụ thể các hoạt động triển khai thực hiện tiêu chí do sở, ngành, đơn vị phụ trách*) gửi về Sở Y tế.

- Trước ngày 10 tháng 12 của năm đánh giá, Sở Y tế tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Bộ Y tế và UBND tỉnh.

#### **V. KINH PHÍ**

- Theo chu kỳ đánh giá, rà soát thành lập, kiện toàn Hội đồng đánh giá tình hình thực hiện 13 tiêu chí đối chiếu quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày

03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; thẩm định các tiêu chí, lập hồ sơ (theo mẫu hướng dẫn tại Quyết định 06/QĐ-TTg) báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) xét công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trước ngày 15/11 của năm đánh giá.

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của địa phương; lồng ghép trong các chương trình, dự án và nguồn kinh phí hợp pháp khác:

1. Ngân sách Trung ương: bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước của Trung ương cấp cho địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch.

2. Ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh, ngân sách xã): Hằng năm, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, các sở, ngành, đơn vị, địa phương lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của tỉnh, địa phương.

3. Huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương triển khai, hướng dẫn thực hiện kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh; là cơ quan Thường trực giúp UBND tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của các địa phương; tham mưu xét duyệt, công nhận xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em; tổng hợp báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông sâu rộng về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; xã, phường phù hợp với trẻ em; tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực bảo vệ, chăm sóc trẻ em, tập huấn nghiệp vụ về xã, phường phù hợp với trẻ em cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, các ngành, đoàn thể liên quan; chủ trì triển khai thực hiện các tiêu chí 1, 5, 6, 7, 8, 9, 13 theo quy định; phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện các tiêu chí liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của ngành; chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện đánh giá, công nhận xã, phường phù hợp với trẻ em của xã, phường.

### **2. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế đưa chỉ tiêu về xã, phường phù hợp trẻ em vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát dự toán, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ngành và địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc bố trí kinh phí và sử dụng kinh phí cho hoạt động xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em.

### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo triển khai và phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

- Chủ trì triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí số 10; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện tiêu chí số 11 trong các cơ sở giáo dục.

#### **4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chỉ đạo triển khai và phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; các nội dung liên quan đến công tác xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc quy hoạch, xây dựng các điểm vui chơi, giải trí và tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể dục, thể thao cho trẻ em; chủ trì triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí số 12.

#### **5. Sở Tư pháp**

Tổ chức và điều phối công tác trợ giúp pháp lý đối với trẻ em nói chung và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói riêng; chỉ đạo tổ chức thực hiện việc đăng ký hộ tịch, quốc tịch cho trẻ em, bảo đảm cho tất cả trẻ em được đăng ký khai sinh và có quốc tịch theo quy định của pháp luật. Chủ trì triển khai thực hiện và kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí số 2.

#### **6. Công an tỉnh**

Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và Công an các xã, phường làm tốt công tác nắm tình hình, chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, đấu tranh và xử lý nghiêm minh với các hành vi vi phạm quyền trẻ em: xâm hại trẻ em, mua bán bắt cóc trẻ em, bạo lực trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em nghiện ma túy; chủ trì triển khai thực hiện và kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí số 3, 4.

#### **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức Chính trị - Xã hội**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tuyên truyền vận động tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chính sách pháp luật về bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em.

#### **8. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

Tăng cường chỉ đạo việc tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em; hoạt động thực hiện quyền tham gia của trẻ em tại địa phương như: tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc thi, sự kiện; hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; hoạt động các câu lạc bộ, đội, nhóm của trẻ em... Phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các tiêu chí liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh. Chủ trì triển khai thực hiện và kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện tiêu chí số 11.

## **9. UBND các xã, phường**

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đánh giá, công nhận xã, phường phù hợp trẻ em trên địa bàn; kế hoạch cần đề ra mục tiêu phấn đấu cụ thể theo từng năm, từng giai đoạn và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng ngành, đơn vị, cá nhân liên quan trong việc phối hợp triển khai thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện để kịp thời rút kinh nghiệm trong chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu cấp ủy đưa nội dung xã, phường phù hợp với trẻ em vào các văn bản chỉ đạo của cấp ủy Đảng. Đưa chỉ tiêu xã, phường phù hợp với trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện quy trình bình xét, đánh giá, công nhận xã, phường phù hợp với trẻ em đảm bảo đúng quy định.

- Hàng năm bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách cho hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm đạt tiêu chí xã, phường phù hợp với trẻ em trên địa bàn; vận động các nguồn lực xã hội để đảm bảo thực hiện tiêu chí xã, phường phù hợp với trẻ em, đặc biệt cần tập trung vào các tiêu chí khó đạt của địa phương.

- Theo chu kỳ đánh giá, rà soát thành lập/kiện toàn Hội đồng tiến hành đánh giá, lập hồ sơ (theo hướng dẫn) báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) trước ngày 15 tháng 11 của năm đánh giá xét công nhận xã, phường, phù hợp với trẻ em trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện đánh giá và công nhận xã, phường phù hợp với trẻ em trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; các Sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUBND: VX, TH, LĐVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Xuân Lợi**

Phụ lục 1.

**CÁCH TÍNH THANG ĐIỂM ĐỐI VỚI TỪNG TIÊU CHÍ**

| Tiêu chí  | Cách tính và thang điểm   | Số điểm |
|---|---|---------|
| Tiêu chí 1: Nguồn lực thực hiện quyền trẻ em        | 1. Có bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã: 50 điểm<br>2. Có bố trí cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm (sau đây gọi chung là thôn và tương đương): 15 điểm<br>3. Có ban bảo vệ trẻ em hoặc nhóm chuyên trách bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện tốt chế độ giao ban, đánh giá định kỳ hằng tháng, quý, năm: 15 điểm<br>4. Có kinh phí (ngân sách nhà nước và vận động xã hội) chăm lo cho trẻ em tại địa phương: 20 điểm   | 100     |
| Tiêu chí 2: Trẻ em được khai sinh đúng quy định     | Tính theo tỷ lệ trẻ em được khai sinh đúng quy định:<br>1. Từ 98% trở lên: 50 điểm<br>2. Từ 90% đến dưới 98%: 40 điểm<br>3. Từ 80% đến dưới 90%: 30 điểm<br>4. Dưới 80%: 20 điểm  | 50      |
| Tiêu chí 3: Trẻ em bị xâm hại                       | Tính theo tỷ suất trẻ em bị xâm hại (là số trẻ em bị xâm hại dưới các hình thức mà người xâm hại trẻ em bị xử lý hành chính hoặc hình sự trên 1.000 trẻ em):<br>1. Trên địa bàn xã, phường, thị trấn có trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại trẻ em bị xử lý hình sự: 0 điểm<br>2. Trên địa bàn xã, phường, thị trấn không có trẻ em bị xâm hại tình dục hoặc trẻ em bị bạo lực đến mức người xâm hại trẻ em bị xử lý hình sự và tỷ suất trẻ em bị xâm hại trong kỳ đánh giá:<br>a) Dưới 1/1.000: 125 điểm<br>b) Từ 1 đến dưới 3/1.000: 100 điểm<br>c) Từ 3 đến dưới 5/1.000: 75 điểm<br>d) Từ 5 đến dưới 7/1.000: 50 điểm<br>đ) Từ 7/1.000 trở lên: 30 điểm | 125     |
| Tiêu chí 4: Trẻ em vi phạm pháp luật, nghiện ma túy | Tính theo tỷ suất trẻ em vi phạm pháp luật (là số trẻ em vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý hình sự, phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính: giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; đang bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình và trẻ em nghiện ma túy đang áp dụng biện pháp cai nghiện, điều trị nghiện tại cơ sở cai nghiện, gia đình, cộng đồng trên 1.000 trẻ em):<br>1. Dưới 1/1.000: 50 điểm<br>2. Từ 1 đến dưới 2/1.000: 40 điểm<br>3. Từ 2 đến dưới 5/1.000: 30 điểm   | 50      |

|  |   |     |
|--|---|-----|
|  | <p>4. Từ 5 đến dưới 7/1.000: 20 điểm</p> <p>5. Từ 7/1.000 trở lên: 10 điểm</p>  |     |
| Tiêu chí 5: Trẻ em bị tai nạn, thương tích   | <p>Tính theo tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích (là số trẻ em bị tai nạn, thương tích dẫn đến tử vong hoặc bị khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật trên 1.000 trẻ em):</p> <p>1. Trên địa bàn xã, phường, thị trấn có trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích: 0 điểm</p> <p>2. Trên địa bàn xã, phường, thị trấn không có trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích và tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích:</p> <p>a) Dưới 0,25/1.000: 100 điểm</p> <p>b) Từ 0,25 đến dưới 0,5/1.000: 75 điểm</p> <p>c) Từ 0,5/1.000 trở lên: 50 điểm</p> | 100 |
| Tiêu chí 6: Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp   | <p>1. Tính theo tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp:</p> <p>a) Từ 95% trở lên: 50 điểm</p> <p>b) Từ 90 đến dưới 95%: 40 điểm</p> <p>c) Từ 80 đến dưới 90%: 30 điểm</p> <p>d) Từ 70 đến dưới 80%: 20 điểm</p> <p>đ) Dưới 70%: 10 điểm</p> <p>2. Tính theo tỷ lệ các vụ việc trẻ em bị xâm hại tình dục, bỏ rơi, mua bán được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch can thiệp, hỗ trợ kịp thời:</p> <p>a) 100%: 75 điểm</p> <p>b) Từ 75% đến dưới 100%: 60 điểm</p> <p>c) Từ 50% đến dưới 75%: 40 điểm</p> <p>d) Dưới 50%: 0 điểm</p>             | 125 |
| Tiêu chí 7: Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng | <p>Tính theo tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng (là số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng so với tổng số trẻ em dưới 1 tuổi):</p> <p>1. Từ 98% trở lên: 50 điểm</p> <p>2. Từ 90% đến dưới 98%: 40 điểm</p> <p>3. Từ 80% đến dưới 90%: 30 điểm</p> <p>4. Dưới 80%: 10 điểm</p>   | 50  |
| Tiêu chí 8: Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi                                 | <p>1. Tính theo tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi):</p> <p>a) Dưới 10%: 45 điểm</p> <p>b) Từ 10 đến dưới 14%: 35 điểm</p> <p>c) Từ 14% trở lên: 25 điểm</p> <p>2. Tính theo tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi):</p> <p>a) Dưới 20%: 30 điểm</p> <p>b) Từ 20 đến dưới 24%: 20 điểm</p> <p>c) Từ 24% trở lên: 10 điểm</p>   | 75  |

|   |  |    |
|---|--|----|
| Tiêu chí 9: Trẻ em được khám sức khỏe định kỳ   | <p>Tính theo tỷ lệ trẻ em được khám sức khỏe định kỳ (là số trẻ em được khám sức khỏe định kỳ ít nhất một lần trong năm trên tổng số trẻ em):</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Từ 80% trở lên: 50 điểm</li> <li>2. Từ 70% đến dưới 80%: 40 điểm</li> <li>3. Từ 60% đến dưới 70%: 30 điểm</li> <li>4. Từ 50% đến dưới 60%: 20 điểm</li> <li>5. Dưới 50%: 10 điểm</li> </ol>  | 50 |
| Tiêu chí 10: Trẻ em đến trường, lớp mầm non   | <p>Tính theo tỷ lệ trẻ em đến trường, lớp mầm non:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Từ 90% trở lên: 75 điểm</li> <li>2. Từ 80% đến dưới 90%: 65 điểm</li> <li>3. Từ 70% đến dưới 80%: 55 điểm</li> <li>4. Dưới 70%: 40 điểm</li> </ol>  | 75 |
| Tiêu chí 11: Trẻ em được thực hiện quyền tham gia của trẻ em                          | <p>Tính theo việc tổ chức hoạt động thực hiện quyền tham gia của trẻ em (diễn đàn trẻ em, thăm dò ý kiến trẻ em, câu lạc bộ quyền trẻ em, hội đồng trẻ em, chương trình, hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện, các hình thức khác theo quy định) và tỷ lệ trẻ em tham gia:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Từ 20% trở lên: 75 điểm</li> <li>2. Từ 15% đến dưới 20%: 60 điểm</li> <li>3. Từ 10 % đến dưới 15%: 50 điểm</li> <li>4. Dưới 10%: 40 điểm</li> </ol>  | 75 |
| Tiêu chí 12: Hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể dục, thể thao dành cho trẻ em | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tính theo tỷ lệ thôn và tương đương có Nhà văn hóa - Khu thể thao dành tối thiểu 30% thời gian sử dụng để tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao cho trẻ em: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Từ 70% trở lên: 45 điểm</li> <li>b) Từ 50% đến dưới 70%: 30 điểm</li> <li>c) Dưới 50%: 20 điểm</li> </ol> </li> <li>2. Tổ chức ít nhất 02 hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể dục, thể thao cho trẻ em (ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, tháng hành động vì trẻ em, tết Trung thu,...): 30 điểm</li> </ol> | 75 |
| Tiêu chí 13: Mức độ hài lòng của trẻ em và người dân về việc thực hiện quyền trẻ em   | <p>Thang điểm: Tính theo tỷ lệ người dân và trẻ em hài lòng về việc thực hiện quyền trẻ em tại địa phương (là số người dân và trẻ em hài lòng trên tổng số người dân và trẻ em được hỏi ý kiến thông qua một hoặc các hình thức: phiếu lấy ý kiến, cuộc họp, gặp mặt, đối thoại hoặc hình thức phù hợp khác):</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Từ 80% trở lên: 50 điểm</li> <li>2. Từ 70% đến dưới 80%: 40 điểm</li> <li>3. Từ 60% đến dưới 70%: 30 điểm</li> <li>4. Từ 50 đến dưới 60%: 20 điểm</li> <li>5. Dưới 50%: 10 điểm</li> </ol>                             | 50 |

*Phụ lục 2.*

## **ĐIỀU KIỆN, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, XÉT CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG PHÙ HỢP VỚI TRẺ EM**

### **1. Điều kiện xét công nhận xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em:**

Xã, phường được công nhận đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em phải đạt đủ 13 tiêu chí quy định tại Điều 2 của Quy định về tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường phù hợp với trẻ em kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ, không có tiêu chí bị điểm 0 và đạt tổng điểm theo quy định sau:

+ Phường: đạt từ 900 điểm trở lên.

+ Xã thuộc vùng miền núi, xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: đạt từ 800 điểm trở lên.

+ Xã khác: đạt từ 850 điểm trở lên.

### **2. Trình tự đánh giá xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em:**

Bước 1: Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã theo dõi về công tác trẻ em trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng đánh giá bao gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng; các thành viên gồm: Lãnh đạo Phòng Văn hóa - xã hội theo dõi về công tác trẻ em (ủy viên thường trực), Trưởng Công an, Trạm trưởng Trạm y tế, Công chức Tư pháp - hộ tịch, Hiệu trưởng Trường mầm non, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, đại diện thôn và tương đương.

Bước 2: Họp Hội đồng đánh giá: Các thành viên căn cứ nhiệm vụ được giao thu thập số liệu, chấm điểm và báo cáo tình hình thực hiện các tiêu chí liên quan. Cuộc họp của Hội đồng đánh giá phải được ghi chép bằng biên bản; có kết luận của Chủ tịch Hội đồng nêu rõ xã, phường đạt hay không đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em.

Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký duyệt báo cáo đánh giá tình hình thực hiện tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) trước ngày 15 tháng 11 của năm đánh giá.

### **3. Trình tự xét duyệt, công nhận xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em**

Bước 1: Sở Y tế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng xét duyệt bao gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là Chủ tịch Hội đồng; các thành viên gồm đại diện lãnh đạo các cơ quan: Sở Y tế (ủy viên thường trực), Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa - Thể thao và du lịch, Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.

Bước 2: Họp Hội đồng xét duyệt: Các thành viên Hội đồng xét duyệt có nhiệm vụ xem xét báo cáo của cấp xã và xác định số điểm đạt được cho từng tiêu chí. Cuộc họp của Hội đồng xét duyệt phải được ghi chép bằng biên bản, có kết luận của Chủ tịch Hội đồng nêu rõ xã, phường đạt hay không đạt tiêu chuẩn xã, phường, phù hợp với trẻ em.

Bước 3: Công nhận xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em: Sở Y tế tổng hợp danh sách xã, phường đạt điều kiện theo quy định về “Điều kiện xét công nhận xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em” nêu trên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và ký quyết định công nhận xã, phường phù hợp với trẻ em trước ngày 05 tháng 12 của năm đánh giá.

Bước 4: UBND tỉnh gửi Quyết định công nhận cho xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em trước ngày 10 tháng 12 của năm đánh giá./.